

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B - TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST- HNGD ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn L A, xã G L, huyện G V, tỉnh N B;

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhất L, sinh năm 1988; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: số nhà 42, ngõ 16, đường Thành Công, phố T A, phường T Th, thành phố N B, tỉnh N B.

Tại phiên tòa chị Th có mặt, anh L vắng mặt do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đinh Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Nhất L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã G L, huyện G V, tỉnh N B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh L tại số nhà 42, ngõ 16, đường Thành Công, phố T A, phường T Th, thành phố N B, tỉnh N B. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không hiểu lý do gì tháng 2 năm 2018 anh L bỏ nhà đi, chị và gia đình không biết anh L đi đâu, làm gì và ở đâu. Từ khi anh L bỏ đi cũng không liên lạc gì về cho chị cũng như mọi người trong gia đình hai bên, chị và gia đình cũng đã nhiều lần tìm kiếm anh Long nhưng cũng không có tin tức gì. Để đảm bảo quyền lợi của chị, nên tháng 6 năm 2020 chị đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố anh Nguyễn Nhất L mất tích. Tại quyết định số 01/2020/QĐST- DS ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B đã tuyên bố anh Nguyễn Nhất L mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N B giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Nhất L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Nhất L có một con chung tên cháu là Nguyễn Nhất B, sinh ngày 17/10/2013, hiện nay cháu B đang ở cùng với chị, chị đề nghị Tòa án cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, chị Thanh không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Nhất L không có tài sản chung và chị cam kết chị và anh L cũng không vay nợ ai, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: anh Nguyễn Nhất L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 01/3/2020 theo quyết định số 01/2020/QĐST- DS ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B. Theo biên bản xác minh ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N B thì: chính quyền địa phương cũng như gia đình anh L đều xác nhận anh L đã bỏ đi khỏi nhà từ tháng 2 năm 2018, trước khi đi anh cũng không cho gia đình biết và không thông báo với chính quyền địa phương là anh đi đâu, làm gì nên gia đình và chính quyền địa phương không biết. Đến thời điểm ngày 05/3/2021 anh Nguyễn Nhất L vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã thụ lý vụ án và niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án tại UBND phường Tân Thành, thành phố N B; tại phố T A, phường T T, thành phố N B và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B vào ngày 24/02/2021. Ngày 26/3/2021 đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ với sự có mặt của chị Đinh Thị Th và niêm yết đầy đủ các văn bản tố

tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Nhưng đến ngày mở phiên tòa lần 1 là 13/4/2021 anh L không có mặt, phiên tòa được mở lại vào ngày 29/4/2021 anh Nguyễn Nhất L vẫn vắng mặt, cũng không có chứng cứ thể hiện có địa chỉ khác của anh Nguyễn Nhất L để Tòa án thực hiện việc báo gọi. Vì vậy, không có tài liệu chứng cứ cũng như bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu bên nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Nhất L và đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không đề nghị anh L cấp dưỡng tiền cho con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự được đảm bảo quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc niêm yết văn bản tố tụng đúng thời hạn, không có ý kiến gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Th; Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Nhất L; Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất B, sinh ngày 17/10/2013 cho đến khi cháu thành niên, anh Nguyễn Nhất L không phải cấp dưỡng tiền cho con.

Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết : Chị Đinh Thị Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Nhất L, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tại số nhà 42, ngõ 16, đường Thành Công, phố Tân An, phường T Th, thành phố N B, tỉnh N B, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Nhất L đã bị Tòa án nhân dân thành phố N B tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 03/12/2020. Tuy nhiên, trong vụ án hôn nhân và gia đình này Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như : Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Nhất L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lập, huyện G V, tỉnh N B vào tháng 12 năm 2013; hôn nhân giữa chị Th và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Lý do chị Đinh Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Nhất L là do anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 01/2020/QĐST- DS ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B tuyên bố anh Nguyễn Nhất L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày mở phiên tòa hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Nhất L vẫn vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đinh Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Nhất L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Nhất L có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Nhất B, sinh ngày 17/10/2013, anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên chị Th đề nghị được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất B và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền cho con là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đinh Thị Th xác nhận chị và anh Nguyễn Nhất L không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đinh Thị Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự ; khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Th về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Nhất L.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử ly hôn giữa chị ĐinhThị Th và anh Nguyễn Nhất L.

2. Về con chung: Giao cho chị ĐinhThị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhất B, sinh ngày 17/10/2013 cho đến khi cháu Bảo thành niên, anh Nguyễn Nhất L không phải cấp dưỡng tiền cho con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: chị ĐinhThị Th và anh Nguyễn Nhất L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị ĐinhThị Th phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N B, tỉnh N B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001810 ngày 23 tháng 02 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: chị Đinh Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Nhất L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N B;
- VKSNDTP.N B;
- Chi cục THADSTP N B;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Lập,huyện G V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Phương

